

Bản án số: 43/2021/HS-PT

Ngày: 07-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Ngọc Thành

Bà Huỳnh Thị Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 194/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020, do có kháng cáo của bị hại và bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

**- Bị cáo: Đỗ Ngọc V**, sinh năm: 1988, tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; số CMND: 172863206; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc P, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1952; có vợ là Vương Thị D, sinh năm: 1990 và có 02 người con, lớn sinh năm: 2012, nhỏ sinh năm: 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2019 đến ngày 29/4/2020 (vắng mặt).

**- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:**

1. Bị hại bị kháng cáo và có kháng cáo: Trần Hoàng H, sinh năm: 1973 và Lại Thị Bích T, sinh năm: 1974 (ông H có mặt, bà T vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị hại bị kháng cáo: Lê Thanh V1, sinh năm: 1974 và Nguyễn Thị U, sinh năm: 1967 (có mặt).

Nơi cư trú: Phường 2, Thị xã G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bị kháng cáo: Nguyễn Văn G, sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: ấp B, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bị kháng cáo: Mai Ngọc L, sinh năm: 1954 và Nguyễn Văn Thái, sinh năm: 1952.

Nơi cư trú: xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bị kháng cáo: Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

6. Bị đơn dân sự có kháng cáo và bị kháng cáo: Công ty TNHH MTV PHTT M;

Địa chỉ: Phường 2, Thành phố T tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Kim D – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Phạm Thị L, sinh năm: 1960. Nơi cư trú: Phường 1, thành phố T, tỉnh Long An, theo Giấy ủy quyền ngày 17/11/2020 (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 33 phút ngày 26/8/2019, Đỗ Ngọc V có giấy phép lái xe theo quy định (hạng C), điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển số 62C – 085.59 lưu thông trên đường tỉnh 826 theo hướng từ cầu Rạch Đào đến ngã tư Xoài Đồi. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực Ấp 3 xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, theo trình bày của V là do thiếu chú ý quan sát nên để xe va chạm với dây phân cách ở giữa mặt đường làm xe bị nổ lốp, V không kiểm soát được tay lái nên xe đâm qua phần đường bên trái, va chạm tiếp các xe đang lưu thông theo chiều ngược lại gồm: xe ô tô tải biển số 63C – 091.38 do anh Nguyễn Thanh P điều khiển chở anh Nguyễn Văn G, xe mô tô 37F1 – 2344 do anh Lê Hồng C điều khiển, xe mô tô 62L1 – 250.97 do anh Nguyễn Vương T điều khiển chở vợ là chị Phạm Thị Hồng G. Sau đó, xe ô tô 62C – 085.59 tiếp tục chạy lên vỉa hè đụng vào xe mô tô 62L1-648.71 và nhà của anh Trần Hoàng H. Sau tai nạn, anh Nguyễn Thanh P và anh Lê Hồng C bị thương nặng và tử vong, anh Nguyễn Vương T bị vết thương hở ở cánh tay phải, vết thương hở ở khuỷu tay trái, gãy xương các ngón tay khác (gãy nền xương bàn V tay trái), anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị Hồng G bị thương nhẹ.

Sau khi sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện. Kết quả khám nghiệm xác định: Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 13,2m, thẳng, có hệ thống đèn chiếu sáng, tầm nhìn không bị hạn chế, đường có dải phân cách ở giữa có chiều rộng là 1,2m,

chia mặt đường thành hai phần có chiều chạy riêng biệt, mỗi phần đường có chiều rộng là 06m và có vạch kẻ chia phần đường thành 02 làn đường, làn sát lề có chiều rộng là 2,5m, làn gần dải phân cách có chiều rộng là 3,5m. Theo hướng ngã tư Xoài Đồi đi cầu Rạch Đào chọn mép đường bên phải làm chuẩn, các số đo vào mép đường chuẩn được đo vuông góc, chọn trụ điện số T209A nằm bên phải làm mốc cố định. Vùng va chạm giữa xe ô tô trộn bê tông biển số 62C – 085.59 và các xe ô tô, mô tô trên phần đường bên phải, cách mép đường chuẩn nhiều nhất là 2m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 222/TT ngày 10/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An đối với nạn nhân Nguyễn Thanh Phong như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Đầu: Bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán, vỡ lún xương sọ vùng trán. Chân phải: dập nát căng chân phải.

- Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thanh Phong, sinh năm: 1973, tử vong do bị chấn thương vùng đầu, chân phải làm vỡ lún xương sọ vùng trán, dập nát căng chân phải; gây chấn thương sọ não nặng dẫn đến sốc chấn thương mất máu cấp.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 123/GĐHS ngày 17/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An đối với nạn nhân Lê Hồng Châu như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bệnh nhân mê sâu, Glasgow 6 điểm. Bóp bóng qua nội khí quản, huyết áp 00/00mmHg, đồng tử mỗi bên 5mm, mắt phản xạ ánh sáng, mạch bẹn khó bắt. Vết thương đầu khoảng 04 cm, vết thương cằm khoảng 03 cm, sưng vùng hầu họng, sây sát da vùng bụng, vết thương ngón II tay trái lóc da.

- Dập não xuất huyết trán hai bên, thái dương-chẩm trái, đỉnh phải. Xuất huyết khoang dưới nhện rải rác trong các bể não, rãnh não tầng trên và dưới lều. Xuất huyết trong não thất tầng trên và dưới lều. Tụ máu liềm não, lều tiểu não hai bên. Tụ máu dưới màng cứng trán, thái dương trái. Não thất bên trái bị chèn ép. Đường giữa đi lệch sang phải. Nứt xương chẩm. Tụ dịch xoang hàm, sàng hai bên, xoang bướm trái. Gãy xương hàm dưới. sưng nề tụ dịch, khí mô mềm vùng cằm, góc hàm, khoang mỡ cạnh hầu trái.

- Tổn thương phế nang, đông đặc quanh rốn phổi hai bên. Theo dõi khí phế thũng đáy phổi trái. Gãy 1/3 giữa xương đòn trái. Gãy đốt bàn ngón V bàn tay trái.

Kết luận theo nội dung trưng cầu giám định: Nạn nhân Lê Hồng Châu, sinh năm: 1972, tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại kết luận giám định số 4220/C09B ngày 23/10/2019 của Phân viện KHHS tại Tp.Hồ Chí Minh:

- Bánh xe gửi giám định đã qua sử dụng, nhãn hiệu WONDERLAND, sản xuất tại Trung Quốc, có thông số kỹ thuật 12.00R20. Chiều cao hoa lốp còn lại

là 10mm. Hiện tại, lốp xe đã bị hư hỏng rách thủng. Các dấu vết hư hỏng rách thủng hình thành do xung lực va đập khi xe tham gia tai nạn giao thông. Lốp xe bị hư hỏng nổ khi tham gia tai nạn giao thông.

- Nguyên nhân rách thủng gây nổ lốp xe gửi giám định là do khi tham gia tai nạn giao thông lốp xe va đập vào dây phân cách hình thành dấu vết rách thủng.

Căn cứ công văn số: 2948/SGTVT – PTNL ngày 18/10/2019 của Sở giao thông vận tải tỉnh Long An phúc đáp Quyết định trưng cầu giám định ngày 12/9/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cần Đức về việc trưng cầu giám định hệ thống lái và hệ thống phanh của xe ô tô trộn bê tông thì:

- Hệ thống lái và hệ thống phanh của xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 62C – 085.59: đúng kiểu loại.

- Hệ thống lái và hệ thống phanh của xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 62C – 085.59 tại thời điểm giám định không còn bảo đảm an toàn kỹ thuật.

- Không đủ cơ sở để kết luận thời điểm mất tác dụng của hệ thống lái và hệ thống phanh là trước hay sau khi xảy ra tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cần Đức kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 477.942.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc V 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái các loại xe sau: Ô tô tải, máy kéo kéo rơmooc, có tải trọng từ 3.500 kg trở lên và xe hạng B1, B2 trong thời hạn 01 năm tính từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc công ty TNHH MTV PHTT M phải bồi thường như sau:

Bồi thường cho bị hại Trần Hoàng H và Lại Thị Bích T số tiền là 244.372.360 đồng.

Bồi thường cho bị hại Lê Thanh V1 và Nguyễn Thị U số tiền là 223.200.000 đồng.

Bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn G số tiền là 10.000.000 đồng.

Bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Ngọc L, ông Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thảo N tổng số tiền là 44.700.000 đồng (mỗi người là 14.900.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước; Buộc bị đơn dân sự là Công ty TNHH MTV PTHT M phải chịu 24.891.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án và trách nhiệm chậm thi hành án của những người tham gia tố tụng.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020, bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV PTHT M kháng cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể yêu cầu xem xét lại mức bồi thường cho Trần Hoàng H và Lại Thị Bích T 244.372.360 đồng; bồi thường cho Lê Thanh V và Nguyễn Thị U 223.200.000 đồng; bồi thường cho Nguyễn Văn G 10.000.000 đồng; bồi thường cho Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thảo N 44.700.000 đồng.

Ngày 14 tháng 10 năm 2020, bị hại Trần Hoàng H kháng cáo yêu cầu xem xét lại mức bồi thường thiệt hại của chiếc xe mô tô và hai bộ cửa cuốn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị L đại diện Công ty TNHH MTV PTHT M xin rút kháng cáo đối với bồi thường cho Nguyễn Văn Giàu; bồi thường cho Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thảo N; yêu cầu xem xét lại phần bồi thường cho Trần Hoàng H và Lại Thị Bích T 244.372.360 đồng; bồi thường cho Lê Thanh V và Nguyễn Thị U 223.200.000 đồng.

Trần Hoàng H cho rằng bản án sơ thẩm xử buộc Công ty TNHH MTV PTHT M bồi thường cho ông và bà T 244.372.360 đồng là chưa bồi thường đầy đủ thiệt hại tài sản của ông vì định giá thiệt hại còn hai bộ cửa cuốn giá trị 56.320.000 đồng, chiếc xe định giá thiệt hại 2.426.900 đồng là không đúng, ông H yêu cầu bồi thường chiếc xe giá trị 18.500.000 đồng.

Ông V1 bà U cho rằng, tại phiên tòa sơ thẩm đã thỏa thuận Công ty TNHH MTV PTHT M phải bồi thường cho ông bà thiệt hại xe ô tô tải 63C-091.38 là 168.000.000 đồng nhưng đến nay chưa bồi thường, ông bà phải thuê xe vận chuyển vật liệu thay xe 63C-091.38, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 92 chuyến, giá thuê mỗi chuyến là 1.500.000 đồng, trừ 900.000 đồng tiền nhiên liệu

và lái xe, nên yêu cầu Công ty TNHH MTV PHTT M phải bồi thường 600.000 đồng/chuyến. Nay, ông bà đồng ý giảm 100.000 đồng/chuyến tiền khấu hao tài sản và bảo dưỡng xe, yêu cầu bồi thường 92 chuyến x 500.000 đồng/chuyến = 46.000.000 đồng, tổng cộng bồi thường 214.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị hại và bị đơn dân sự kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Trong vụ án này, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên phân trách nhiệm hình sự đã có hiệu lực pháp luật. Qua xét hỏi tại phiên tòa ngày 18/3/2021, bị cáo Đỗ Ngọc V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm, thiệt hại về tài sản của vợ chồng ông H và ông V là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên án sơ thẩm buộc bị đơn dân sự là Công ty TNHH MTV PHTT M bồi thường là phù hợp. Xét kháng cáo của ông H và Công ty TNHH MTV PHTT M thấy rằng, việc bản án sơ thẩm căn cứ vào biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự buộc Công ty TNHH MTV PHTT M bồi thường cho ông T bà T 244.372.360 đồng, bồi thường cho ông V bà U 223.200.000 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông V bà U tự nguyện giảm tiền thuê xe còn 500.000 đồng/chuyến là tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa một phần bản án sơ thẩm về số tiền bồi thường cho ông V bà U.

Những người tham gia tố tụng không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV PHTT M và bị hại Trần Hoàng H kháng cáo trong thời hạn luật định nên Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Khoảng 18 giờ 33 phút ngày 26/8/2019, Đỗ Ngọc V có giấy phép lái xe theo quy định (hạng C), điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển số 62C – 085.59 lưu thông trên đường tỉnh 826 theo hướng từ cầu Rạch Đào đến ngã tư Xoài Đồi. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực Ấp 3 xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, theo trình bày của V là do thiếu chú ý quan sát nên để xe va chạm với dây phân cách ở giữa mặt đường làm xe bị nổ lốp, V không kiểm soát được tay lái nên xe đâm qua phần đường bên trái, va chạm tiếp các xe đang lưu thông theo chiều ngược lại gồm: xe ô tô tải biển số 63C – 091.38 do anh Nguyễn Thanh P điều khiển chở anh Nguyễn Văn G, xe mô tô 37F1 – 2344 do anh Lê Hồng C điều khiển, xe mô tô 62L1 – 250.97 do anh Nguyễn Vương T điều khiển chở vợ là chị Phạm Thị Hồng G. Sau đó, xe ô tô 62C – 085.59 tiếp tục chạy lên vỉa hè đụng vào xe mô tô 62L1-648.71 và nhà của anh Trần Hoàng H. Sau tai nạn, anh Nguyễn Thanh P và anh Lê Hồng C bị thương nặng và tử vong, anh Nguyễn Vương T bị vết thương hở ở cánh tay phải, vết thương hở ở khuỷu tay trái, gãy xương các ngón tay khác (gãy nền xương bàn V tay trái), anh

Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị Hồng G bị thương nhẹ. Hành vi trên của bị cáo Đỗ Ngọc V đã vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả, anh P và anh C bị tử vong, anh G, anh T và chị G bị thương, tài sản bị thiệt hại có giá trị tổng cộng là 477.942.000 đồng. Như vậy, hành vi của Đỗ Ngọc V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị nên phần trách nhiệm hình sự đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Công ty TNHH MTV PTHT M xin rút kháng cáo đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn G, Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thảo N. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của Công ty TNHH MTV PTHT M, nên căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV PTHT M và bị hại ông Trần Hoàng H, thấy: kháng cáo của Công ty TNHH MTV PTHT M và ông Trần Hoàng H về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự, đây là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm. Thấy rằng, để xác định được giá trị tài sản bị thiệt hại, Công an huyện Cần Đức đã có Văn bản số 1164 ngày 11/9/2019 yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cần Đức tiến hành định giá tài sản bị thiệt hại. Tại Kết luận số 19/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định giá trị tài sản thiệt hại là 477.942.000 đồng, thiệt hại này được tính trên giá trị tài sản còn lại. Kết luận đã được Công an huyện Cần Đức thông báo cho những người tham gia tố tụng biết, nhưng không có ý kiến khiếu nại. Trong đó, tài sản của ông H bị thiệt hại, gồm: xe mô tô Yamaha Excuter biển kiểm soát 62L1-648.71 là 2.426.900 đồng; kính Hải Đường là 34.382.040 đồng; kính trắng là 26.121.420 đồng; biển hiệu là 7.700.000 đồng; nhà là 173.742.000 đồng, tổng cộng là 244.372.360 đồng. Do đó, án sơ thẩm căn cứ kết luận định giá xử buộc Công ty TNHH MTV PTHT M bồi thường cho ông H và bà Tuyên số tiền 244.372.360 đồng là có căn cứ. Ông H còn cho rằng định giá tài sản bị thiệt hại của ông còn thiếu hai bộ cửa cuốn, nhưng theo Công văn số 19/HĐĐGTS ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Cần Đức thì hệ thống cửa cuốn còn sử dụng tốt, nên trong kết luận thiệt hại phần nhà ở không tính hệ thống cửa cuốn. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH MTV PTHT M và ông Trần Hoàng H.

[5] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV PTHT M đối với bị hại Lê Thanh V và Nguyễn Thị U, thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Công ty TNHH MTV PTHT M đã thống nhất bồi thường cho ông V và bà U thiệt hại chiếc xe ô tô tải 63C-091.38 là 168.000.000 đồng là có căn cứ theo kết luận định giá. Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuê 92 chuyến vận chuyển vật liệu thay cho xe 63C-091.38, thấy rằng ông V đã cung cấp đầy đủ chứng cứ thuê xe, các hóa đơn xuất hàng của bên bán vật liệu tại thành phố Hồ Chí Minh, giá thuê

xe mỗi chuyến là 1.500.000 đồng. Ông V cho rằng mỗi chuyến khấu trừ 900.000 đồng tiền nhiên liệu và lái xe, nên yêu cầu Công ty TNHH MTV PHTT M phải bồi thường 600.000 đồng/chuyến là có căn cứ theo khoản 2 Điều 589 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V đồng ý giảm thêm 100.000 đồng/chuyến là tiền khấu hao tài sản và bảo dưỡng xe, đây là sự tự nguyện của ông V và phù hợp pháp luật, đồng thời có lợi cho bị đơn dân sự, nên ghi nhận. Như vậy, Công ty TNHH MTV PHTT M có trách nhiệm bồi thường 92 chuyến x 500.000 đồng/chuyến = 46.000.000 đồng, tổng cộng bồi thường 214.000.000 đồng.

[6] Từ nhận định trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV PHTT M, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Hoàng H, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Căn cứ theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016; Buộc ông Trần Hoàng H nộp 300.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận; Công ty TNHH MTV PHTT M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần và phải chịu 24.522.984 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của Công ty TNHH MTV PHTT M đối với bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Văn G, Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thảo N; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV PHTT M về bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Văn G, Mai Ngọc L, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Thị Thảo N.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH MTV PHTT M đối với bồi thường thiệt hại cho Lê Thanh V1 và Nguyễn Thị U.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV PHTT M và của Trần Hoàng H đối với bồi thường thiệt hại cho Trần Hoàng H và Lại Thị Bích T.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An về phân trách nhiệm dân sự.



Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc V 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Cấm bị cáo hành nghề lái các loại xe sau: Ô tô tải, máy kéo kéo rơmooc, có tải trọng từ 3.500 kg trở lên và xe hạng B1, B2 trong thời hạn 01 năm tính từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Buộc công ty TNHH MTV PTHT M bồi thường như sau:

Bồi thường cho Trần Hoàng H và Lại Thị Bích T số tiền là 244.372.360 đồng.

Bồi thường cho Lê Thanh V1 và Nguyễn Thị U số tiền là 214.000.000 đồng.

Bồi thường cho Nguyễn Văn G số tiền là 10.000.000 đồng.

Bồi thường cho Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thảo N số tiền là 44.700.000 đồng (mỗi người là 14.900.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Ngọc V nộp 300.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước; Buộc bị đơn dân sự là Công ty TNHH MTV PTHT M nộp 24.522.894 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí phúc thẩm: Buộc ông Trần Hoàng H nộp 300.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, cho chuyển số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng ông Trần Hoàng H đã nộp theo biên lai thu số 0008946 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Cần Đức sang thi hành án phí phúc thẩm; Công ty TNHH MTV PTHT M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, hoàn trả lại Công ty TNHH MTV PTHT M số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng Công ty TNHH MTV PTHT M đã nộp theo biên lai thu số 0008921 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Cần Đức.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện Bến Lức;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đức**